



TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

<https://thuydienxuanminh.vcpholdings.com.vn>

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ NĂM 2026**Ngày 20/4/2026**

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	XM01
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	XM02
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	XM03
4	Quy chế biểu quyết và bầu cử thành viên HĐQT, BKS	XM04
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và KH năm 2026	XM05
6	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026	XM06
7	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2025	XM07
8	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	XM08
9	Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025	XM09
10	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2026	XM10
11	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	XM11
12	Tờ trình phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030	XM12

Link tải tài liệu:<https://thuydienxuanminh.vcp Holdings.com.vn/tai-lieu-hop-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2026.htm>

GIẤY MỜI HỌP

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- ❖ **Thời gian họp:** Bắt đầu từ **15 giờ 15 phút ngày 20 tháng 4 năm 2026**
- ❖ **Địa điểm:** Tầng 1, Khu nhà QLĐH các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt tại ngày **20/3/2026** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội (Mẫu đính kèm giấy mời) hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất **17h00 ngày 19/4/2026**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069.
 - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (Bản gốc để đối chiếu/Sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
 - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Văn phòng đại diện Công ty: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN / ỦY QUYỀN
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CCCD/Giấy CNĐKDN số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 20/3/2026 là: cổ phần.
(Bằng chữ:)

Tôi xác nhận rằng:

1. ☐ Đồng ý tham dự Đại hội

2. ☐ Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

3. Hoạch ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

- | | |
|---|-------------------|
| ☐ Ông Trịnh Nguyên Khánh | - Chủ tịch HĐQT |
| ☐ Ông Phạm Văn Minh | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Ông Nguyễn Nguyễn Thanh Phương | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Thành viên HĐQT |
| ☐ Bà Phùng Thị Thu Huyền | - Thành viên HĐQT |

4. Nội dung ủy quyền:

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh, tổ chức vào ngày 20/4/2026 tại Thanh Hoá có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được uỷ quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG
(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****(Ngày 20 tháng 4 năm 2026)**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
15h15 – 15h30	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
15h30 - 15h45	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua chương trình, quy chế làm việc, quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.	
15h45 - 15h55	- TGD báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.	
15h55 - 16h10	Hội đồng quản trị Công ty báo cáo: - Hoạt động HĐQT năm 2025 & nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026; - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025; - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2026; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT 2025-2030.	
16h10 - 16h20	Ban kiểm soát Công ty báo cáo: - Hoạt động của công ty năm 2025, kế hoạch 2026; - Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	
16h20 - 16h35	- Đại hội tiến hành thảo luận.	
16h35 - 16h55	Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2026; + Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026; + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025; + Báo cáo tài chính năm 2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.	
16h55 - 17h05	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	
17h05 - 17h15	- Bế mạc Đại hội.	

TỔNG GIÁM ĐỐC**Phạm Quang Minh**

Số: 01/2026/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- ❖ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục tiêu của Quy chế:

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội gồm các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1.** Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
- 2.** Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- 3.** Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức (Mẫu 01 đính kèm quy chế) hoặc giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp; Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.

2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

VIII. VIX. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trịnh Nguyên Khánh

PHIẾU ĐĂNG KÝ THẢO LUẬN

TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ngày 20 tháng 4 năm 2026)

Nội dung câu hỏi/ ý kiến thảo luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời Cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.

Số: 02/2026/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ

BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội, đồng thời bầu cử, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua.
- Thẻ biểu quyết: Là thẻ in sẵn theo mẫu của Công ty; có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh, có thông tin cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sau đây gọi tắt là "phiếu bầu": là phiếu in sẵn theo mẫu của Công ty có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh, có thông tin cổ đông, số cổ phần phổ thông, tổng số phiếu bầu của cổ đông đó (Tổng số phiếu bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông.
- Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- BKS: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
- Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

2. Phạm vi điều chỉnh, hiệu lực

- Quy chế này áp dụng với việc biểu quyết và bầu cử trong chương trình Đại hội của Công ty.
- Hiệu lực: Áp dụng khi Đại hội thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội.

3. Sửa đổi quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Trách nhiệm của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Tự bảo quản, giữ gìn thẻ biểu quyết và phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS trong suốt thời gian tiến hành Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả xảy ra khi cổ đông và người đại diện theo ủy quyền không còn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.
- Không cho người khác mượn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.

5. Trách nhiệm của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông/người đại diện cổ đông đến tham dự đại hội.

6. Quy định về Ban bầu cử

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban bầu cử. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban bầu cử để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự và công tác kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử. Thành viên Ban bầu cử có thể là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào bất kỳ chức vụ nào được bỏ phiếu, bầu cử tại Đại hội.
- Ban bầu cử có trách nhiệm:
 - + Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông về quy chế này.
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - + Tổ chức kiểm phiếu.
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.
 - + Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của việc kiểm phiếu.

7. Các công cụ để thực hiện biểu quyết, bầu cử

- Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử:
 - + Các cổ đông/Người được ủy quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết và quyền bầu cử thông qua Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
 - + Cổ đông nhận thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.
 - + Cổ đông nhận Phiếu bầu cử trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT, BKS.
- Thùng phiếu: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử khi được các cổ đông/ Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban bầu cử quản lý.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy chế biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi: Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.
- Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Có ý kiến khác. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi "Số cổ phần" sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được chọn một trong ba tình trạng biểu quyết.
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được chọn. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

1.1 Thẻ biểu quyết hợp lệ

- Theo mẫu của Công ty.
- Thẻ không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in sẵn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, thẻ có thể chọn được một trong ba tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

1.2 Điều kiện để các nội dung trong thẻ biểu quyết được thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu

quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Quy chế bầu cử

2.1 Đối tượng thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 20/3/2026).

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;
- Là đại diện nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2.4 Phương thức bầu cử HĐQT

- Việc đề cử, bầu các thành viên Hội đồng quản trị được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.
- Trong trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử HĐQT vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).
- Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bằng phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (05 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên HĐQT được bầu tối đa là 05 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.5 Phương thức bầu cử BKS

- Việc đề cử, bầu các thành viên Ban kiểm soát được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên BKS theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).
- Việc bầu thành viên BKS thực hiện bằng phiếu kín và theo theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên BKS được bầu tối đa là 03 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.6 Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban bầu cử cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).

2.7 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - + Văn bản ứng cử, đề cử (Mẫu số 1, 2);
 - + Sơ yếu lý lịch (Mẫu số 3);
 - + Bản sao các giấy tờ: CMTND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận tình trạng văn hóa, năng lực chuyên môn;
 - + Giấy ủy quyền đề cử (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử):
- Người đề cử/ ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.
- Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử phải gửi về Công ty trước 12 giờ ngày 26/3/2026 theo địa chỉ sau:

- + Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
- + Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội
- + Điện thoại: 097.8008.969

- Những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thành viên HĐQT/BKS theo quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

2.8 Phương thức bầu dồn phiếu

2.8.1 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền lựa chọn thực hiện theo một trong hai phương thức bầu dồn phiếu sau đây:

- Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu gạch chéo (X) hoặc tích (√) vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 1: Bầu dồn đều". Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn (x) số thành viên được bầu HĐQT/BKS.

– Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên:

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 2: Bầu phân bổ". Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau.

2.8.2 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu nêu trên để đảm bảo Phiếu bầu là hợp lệ.

2.8.3 Số phiếu bầu của từng ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết ghi ở phần thông tin cổ đông.

2.8.4 Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với (x) số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

2.8.5 Ví dụ minh họa:

– Đại hội biểu quyết bầu 05 (năm) thành viên HĐQT, có 05 ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.

– Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần.

– Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

– Cổ đông Nguyễn Văn A có quyền lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu và điền như sau để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu bầu:

Cách 1: Bầu dồn đều

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc √ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	☒	
2	Ứng viên 02	☒	
3	Ứng viên 03	☒	
4	Ứng viên 04	☒	
5	Ứng viên 05	☒	

Cách 2: Bầu phân bổ

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc √ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	☐	1000
2	Ứng viên 02	☐	500
3	Ứng viên 03	☐	1000
4	Ứng viên 04	☐	1500
5	Ứng viên 05	☐	1000

2.9 Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

– Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.

– Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ
Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
(Nhiệm kỳ 2025-2030)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tên cổ đông.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh ngày 20/4/2026.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Cổ đông ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ
Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh
(Nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tên cổ đông.....
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....
Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....
Địa chỉ liên lạc:.....
Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần
Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử:

Ông/Bà.....
CCCD/Hộ chiếu số:.....
Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....
Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh ngày 20/4/2026.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ)

1. Họ và tên:
2. CCCD/Hộ chiếu số cấp ngày tại
3. Giới tính: ☐ Nữ ☐ Nam
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:.....
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty:
15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
.....
.....

16. Danh sách người có liên quan của người khai⁽¹⁾:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ liên hệ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Văn A	Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Địa chỉ:		Bố đẻ
2				
3				

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty của bản thân và những người có liên quan:
Trong đó:

⁽¹⁾ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

+ Bản thân:

+ Người có liên quan:

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:

19. Các khoản nợ đối với Công ty tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này:

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025	
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025	
4	Ông Nguyễn Thanh Phương	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025	
5	Bà Phùng Thị Thu Huyền	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/3/2025	

2. Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT trong 2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thu nhập	Ghi chú
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	60.000.000	
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	TV HĐQT	48.000.000	
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	48.000.000	
4	Ông Nguyễn Thanh Phương	TV HĐQT	48.000.000	
5	Bà Phùng Thị Thu Huyền	TV HĐQT	48.000.000	
Tổng thù lao 2025			252.000.000	

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT	11/02/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	02/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty
3	01/2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Khen thưởng HĐQT, BKS, BDH theo NQ ĐHĐCĐ 2025
4	02/2025/QĐ-HĐQT	15/04/2025	Chi bổ sung lương 30/4-01/5
5	03/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với Người có liên quan
6	03/2025/QĐ-HĐQT	17/06/2025	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 2025
7	03B/2025/QĐ-HĐQT	17/06/2025	Phê duyệt "Cải tạo sửa chữa đường BT, sân lát đá nhà máy"
8	03A/2025/QĐ-HĐQT	01/07/2025	Ban hành quy chế ủy quyền thanh toán không dùng tiền mặt
9	04/2025/QĐ-HĐQT	23/07/2025	Ủy quyền ký Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
10	05/2025/QĐ-HĐQT	24/07/2025	Phê duyệt "Lập điều chỉnh 02 PA: ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện và bảo vệ đập, hồ chứa TĐXM"
11	04/2025/NQ-HĐQT	18/08/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền
12	06/2025/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Chi lương bổ sung nhân kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh Việt Nam
13	05/2025/NQ-HĐQT	08/09/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
14	06/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
15	07/2025/QĐ-HĐQT	12/11/2025	Phê duyệt thiết kế, dự toán và chủ trương thi công Sửa chữa khắc phục sạt lở mái kênh xả nhà máy sau lũ năm 2025
16	08/2025/QĐ-HĐQT	15/12/2025	Chi lương bổ sung nhân dịp Tết Dương lịch 2026
17	09/2025/QĐ-HĐQT	15/12/2025	Khen thưởng Công ty nhân dịp hoàn thành vượt KH SXKD 2025
18	10/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Khen thưởng CBCNV hoàn thiện các chỉ tiêu SXKD 2025

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả như sau:

- Về kết quả sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt **80,74 tỷ** đồng, vượt 15% so với kế hoạch (70,67 tỷ đồng), tăng 13% so với năm 2024 (71,86 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt **27,78 tỷ** đồng, vượt 55% so với kế hoạch (17,97 tỷ đồng) và tăng 56% so với năm 2024 (17,79 tỷ đồng).

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)	(8)=(6/4)
1	Sản lượng	kwh	62.266.698	60.178.673	73.990.000	123%	119%
2	Doanh thu	tr.đ	71.857	70.673	80.741	115%	112%
3	Chi phí	tr.đ	53.051	51.751	51.678	100%	97%
4	LN trước thuế	tr.đ	18.806	18.922	29.063	154%	155%
5	LN sau thuế	tr.đ	17.799	17.972	27.785	155%	156%

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 17/6/2025, HĐQT ban hành Quyết định số 03/2025/QĐ-HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC** thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo tài chính được trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2026.

- Về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025: HĐQT trình ĐHĐCĐ tại tờ trình số 01/2025/TT-HĐQT ngày 20/3/2025.

- Về thù lao HĐQT, BKS năm 2024, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2025.

2. Các hoạt động khác của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động điều hành của Ban Tổng giám đốc. Một số định hướng quan trọng trong năm 2025:

- Ban hành và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025: Tiếp tục kế thừa thành công phương án cải tiến quy trình phát điện được ban hành chính thức tháng 1/2023, năm 2025 ghi nhận

nhiều mốc kỷ lục quan trọng trong lịch sử vận hành của Công ty. Những kết quả này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong năng lực vận hành và khả năng khai thác hiệu quả nguồn nước của nhà máy. Có thể kể đến: Kỷ lục ngày tại **26/11/2025** là **403.827.528 VND**; Kỷ lục tháng tại tháng **11/2025** là 8.236.279 kWh & **9.514.887.715 VND**; Kỷ lục năm tại **2025** là 73.906.025 kWh & **80.399.917.586 VND**.

- Giám sát chặt chẽ tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty:

Kết quả **đàm phán thành công giảm biên lãi suất khoản** vay dài hạn tại ngân hàng SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay), hiệu lực từ quý 2/2024 tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2025. Lãi suất huy động các khoản vay ngắn hạn duy trì ổn định SXKD đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm, tăng tính linh hoạt khi thị trường có biến động; Lãi suất bình quân các khoản vay duy trì tỷ lệ 8-8,5%/năm trong năm.

Cũng trong năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh tích cực đã giúp Công ty duy trì dòng tiền ổn định, đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay dài hạn theo cam kết. Dư nợ vay tại 31/12/2025 là 173,16 tỷ đồng giảm 31,5 tỷ so với đầu năm (204,71 tỷ tại 01/01/2025). **Các chỉ tiêu tài chính được cải thiện đáng kể**, có thể kể đến: Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,49 (2025) so với 0,54 (2024); Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,20 (2025) so với 0,16 (2024).

- Chỉ đạo Ban Điều hành đảm bảo vận hành an toàn hệ thống nhà máy: Kết thúc 2025, mức độ an toàn nhà máy đạt 100%. Tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 98,5%, cao hơn kế hoạch; Không xảy ra sự cố dừng máy do nguyên nhân chủ quan; Không xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố cháy nổ. Thiệt hại trong mùa mưa lũ không đáng kể.

- Định hướng chiến lược đầu tư, sửa chữa lớn và nâng cấp thiết bị: Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. Giá trị tích lũy đã đạt **9,2 tỷ** đồng đến hết 2025. HĐQT tiếp tục trình ĐHĐCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 02/2026/BC-HĐQT ngày 20/3/2026.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025, giám sát hoạt động công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Tổng Giám đốc chủ trì, thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc bằng văn bản/email. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- Ban điều hành và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho công ty.
- Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban điều hành cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.
- Ban điều hành duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.
- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Bên cạnh các kết quả tích cực, HĐQT nhận thấy Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức trong thời gian tới, bao gồm: Sự thay đổi của chính sách pháp lý và cơ chế giá điện; Áp lực điều độ hệ thống điện do

sự phát triển mạnh của các nguồn năng lượng tái tạo; Xu hướng tăng của chi phí tài nguyên nước và các khoản phí môi trường.

Tuy nhiên, Công ty vẫn có nhiều nền tảng thuận lợi để phát triển bền vững, có thể kể đến: Sức khỏe tài chính được cải thiện qua từng năm; Hiệu suất vận hành hệ thống cao; Quy trình quản lý và vận hành được chuẩn hóa;...

Qua đó, HĐQT xác định một số mục tiêu trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2026 như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

STT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5-4)	(7)=(5/4)%
1	Sản lượng	kwh	73.990.000	68.888.003	(5.101.997)	-7%
2	Doanh thu	tr.đ	80.741	76.834	(3.908)	-5%
3	Chi phí	tr.đ	51.678	52.338	660	1%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	29.063	24.496	(4.568)	-16%
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	27.785	23.418	(4.367)	-16%

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác năm 2026

- Duy trì vận hành an toàn và hiệu quả nhà máy;
- Tối ưu hóa sản lượng phát điện theo diễn biến thị trường điện;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành;
- Chủ động quản trị rủi ro và đảm bảo lợi ích lâu dài của cổ đông;
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

V. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2025

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	- Công ty mẹ - Thành viên HĐQT, TGD đang là thành viên HĐQT, GD điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây	2800799804	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Mua dịch vụ: 4.124.028.970 VND Vay tiền: 8.000.000.000 VND Trả gốc vay: 8.000.000.000 VND Trả lãi vay: 156.569.863 VND Trả cổ tức: 6.120.000.000 VND
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	- Thành viên HĐQT, TGD đang là thành viên HĐQT, GD điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây	2801952893	Tầng 2, Khu QLĐH các CT thủy điện tại Thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Bán dịch vụ: 36.000.000 VND
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	- Thành viên HĐQT, TGD đang là thành viên HĐQT, GD điều hành trong thời	5500290578	Số 144, Đường Trường Chinh, Tổ 4, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La	Bán dịch vụ: 84.000.000 VND Vay tiền: 9.500.000.000 VND

		gian 03 năm trở lại đây			
4	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	- Thành viên HĐQT, TGD đang là thành viên HĐQT, GD điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây	0109298049	Tầng 2, Khu QLĐH các CT thủy điện tại Thôn Trung Chính, Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Mua dịch vụ: 1.065.777.104 VND Vay tiền: 9.000.000.000 VND Trả gốc vay: 1.500.000.000 VND Trả lãi vay: 7.389.041 VND
5	Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp	Cổ đông góp vốn	0100902925	Toà nhà SIMCO, đường Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội	Trả cổ tức: 2.072.000.000 VND
6	Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị		Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Trả gốc vay: 604.516.733 VND Trả lãi vay: 22.191.228 VND
7	Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc		Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Trả gốc vay: 2.218.563.691 VND Trả lãi vay: 29.356.764 VND
8	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên Hội đồng quản trị		Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Vay tiền: 1.000.000.000 VND Trả gốc vay: 1.000.000.000 VND Trả lãi vay: 1.428.904 VND
9	Nguyễn Thị Thu Thủy	Người có liên quan của Người nội bộ (ông Trịnh Nguyên Khánh)		Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Vay tiền: 2.000.000.000 VND Trả gốc vay: 2.000.000.000 VND Trả lãi vay: 71.674.246 VND
10	Sầm Thị Thanh Hưng	Người có liên quan của Người nội bộ (ông Phạm Quang Minh)		Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội	Vay tiền: 500.000.000 VND

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 02/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

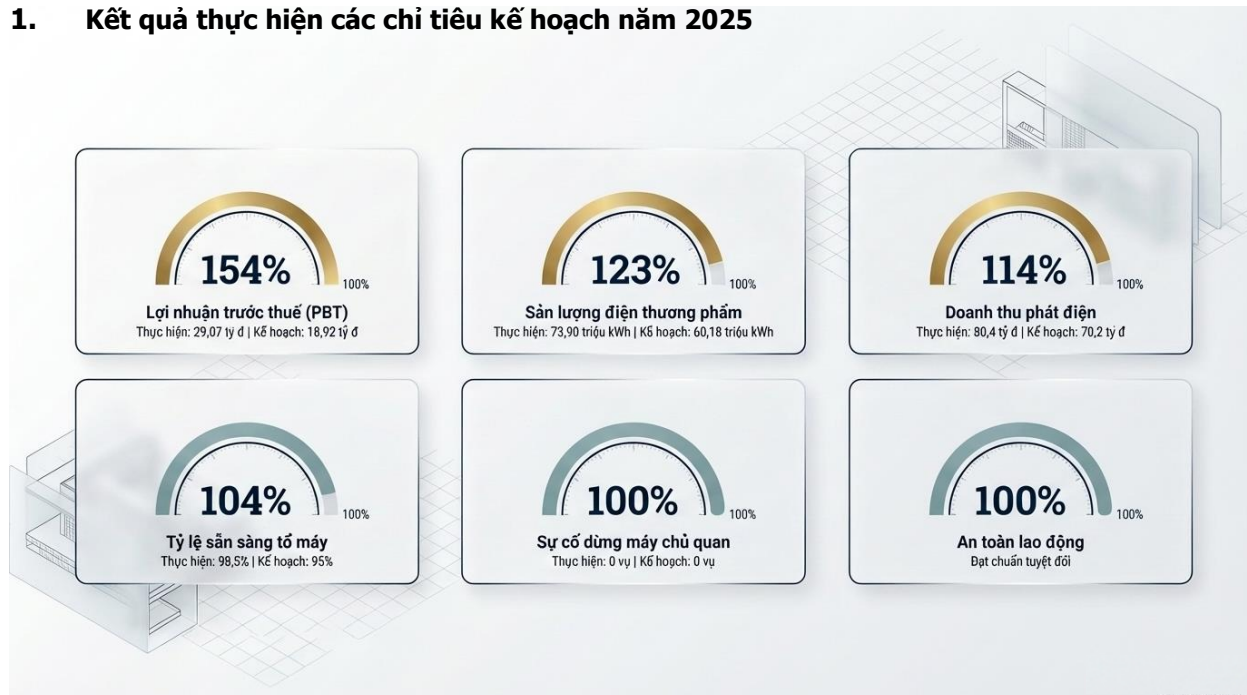
Năm 2025, hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh khung chính sách pháp luật có nhiều thay đổi: **Luật Thuế Giá trị gia tăng** (sửa đổi), **Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp** (sửa đổi), các quy định về **thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường, Thông tư 99/2024/TT-BTC** về chế độ kế toán doanh nghiệp, cũng như khung chính sách của ngành điện tiếp tục được hoàn thiện theo **Luật Điện lực** (sửa đổi) và các văn bản điều hành của Bộ Công Thương. Đồng thời, hoạt động phát điện của Công ty tiếp tục phụ thuộc đáng kể vào điều kiện thủy văn và chế độ điều tiết của nhà máy thủy điện Cửa Đạt.

Do đó, mục tiêu năm 2025 tập trung trọng tâm gồm: đảm bảo vận hành an toàn nhà máy, tối ưu hóa sản lượng phát điện, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

Với sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Đặc biệt, năm 2025 ghi nhận nhiều kỷ lục mới về sản lượng và doanh thu kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động, qua đó khẳng định hiệu quả của công tác quản trị, vận hành hệ thống.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025



Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty đều **hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra**, trong đó lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch với tỷ lệ cao, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý chi phí và vận hành nhà máy.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ HT
Sản lượng điện	triệu kWh	62,27	60,18	73,90	123%
Doanh thu	tỷ đồng	71,86	70,67	80,74	115%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,79	16,39	27,78	155%
Tỷ lệ sẵn sàng tổ máy	%		95	98,5	104%
Sự cố dừng máy chủ quan	vụ		0	0	100%
An toàn lao động	%		100	100	100%

Chỉ tiêu sản lượng: Sản lượng đạt 73.990.000 kWh, vượt 23% so với kế hoạch (60.178.673 kWh) và tăng 19% so với năm 2024 (62.266.698 kWh). Nguyên nhân: Tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ tăng giúp cho sản lượng phát điện vượt so với kỳ vọng.

Chỉ tiêu doanh thu: Doanh thu đạt 80,74 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch (70,67 tỷ đồng), tăng 13% so với năm 2024 (71,86 tỷ đồng), do sản lượng phát điện tăng dẫn tới doanh thu tăng.

Chỉ tiêu chi phí: Chi phí phát sinh **51,67 tỷ đồng**, thấp hơn so với kế hoạch 0,73 tỷ đồng và giảm 2% so với năm 2024 (52,51 tỷ đồng). Trong đó, chi phí sản xuất tăng 4% so với kế hoạch, do phát sinh chi phí sửa chữa, khắc phục gia cố mái kênh xả sau lũ. Chi phí lãi vay giảm đáng kể (10%) so với kế hoạch, do tiến độ trả nợ gốc trước hạn tối ưu và mặt bằng lãi suất thực tế không tăng so với dự phòng.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt **27,78 tỷ đồng**, vượt 55% so với kế hoạch (17,97 tỷ đồng) và tăng 56% so với năm 2024 (17,79 tỷ đồng). Kết quả tăng trưởng chủ yếu đến từ doanh thu tăng theo sản lượng, đồng thời kiểm soát chi phí hiệu quả.

2. Các kỷ lục vận hành trong năm 2025



Năm 2025 ghi nhận nhiều mốc kỷ lục quan trọng trong lịch sử vận hành của Công ty. Những kết quả này phản ánh sự cải thiện đáng kể trong năng lực vận hành và khả năng khai thác hiệu quả nguồn nước của nhà máy.

- Kỷ lục ngày tại **26/11/2025** là **403.827.528 VND** (Kỷ lục cũ năm 2024: 350.000.000 VND).
- Kỷ lục tháng tại **tháng 11/2025** là **8.236.279 kWh & 9.514.887.715 VND** (Kỷ lục cũ tháng 11/2020: 7.119.548 kWh & 8.758.020.253 VND).

• Kỳ lục năm tại **2025** là 73.906.025 kWh & **80.399.917.586 VND** (Kỳ lục cũ 2022: 72.698.954 kWh & 79.856.469.530 VND).

3. Hiệu quả vận hành và đảm bảo an toàn sản xuất

Trong năm 2025, nhà máy vận hành ổn định, đảm bảo an toàn tổ máy, an toàn hệ thống điện và an toàn lao động:

- Tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 98,5%, cao hơn kế hoạch;
- Không xảy ra sự cố dừng máy do nguyên nhân chủ quan;
- Không xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố cháy nổ.

Trong mùa mưa lũ năm 2025, nhà máy đã thực hiện nghiêm túc các quy trình vận hành hồ chứa và phương án phòng chống thiên tai. Nhà máy phải dừng phát điện 17 ngày (khoảng 408 giờ) để thực hiện xả lũ theo yêu cầu điều tiết hệ thống, làm giảm khoảng 4,25 triệu kWh sản lượng, tương đương khoảng 3 tỷ đồng doanh thu.

Các đợt xả lũ diễn ra trong hai giai đoạn chính từ 24/7/2025 đến 31/7/2025 và từ 18/8/2025 đến 29/10/2025. Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và đơn vị liên quan để đảm bảo công tác vận hành hồ chứa an toàn, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai cho khu vực hạ du.



Sau các đợt xả lũ, Công ty đã kịp thời triển khai các biện pháp khắc phục và gia cố một số hạng mục công trình như mái kênh hạ lưu nhằm đảm bảo an toàn vận hành lâu dài của nhà máy.

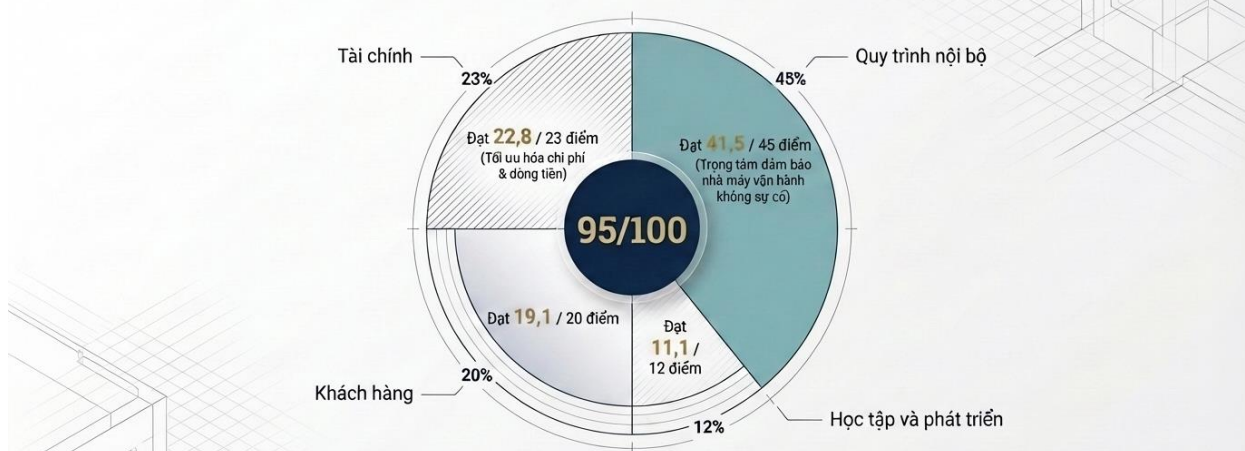


4. Hoạt động tài chính năm 2025

Trong năm 2025, kết quả phát điện khả quan đã đảm bảo duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh và trả gốc và lãi vay dài hạn. Trả gốc trong năm đạt 31,55 tỷ đồng. Dư nợ vay tại **31/12/2025** là **173,16** tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 140,45 tỷ đồng, dư nợ tại các tổ chức/cá nhân khác là 32,7 tỷ đồng.

Đơn vị	ĐVT	01/01/2025	31/12/2025	Tăng/giảm so đầu năm
Ngắn hạn	tr.đ	39.929	32.708	(7.221)
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	39.929	32.708	(7.221) ▼
Ngân hàng	tr.đ	-	-	-
Dài hạn đến hạn trả	tr.đ	24.333	24.333	-
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	-	-	- ●
Ngân hàng	tr.đ	24.333	24.333	- ●
Dài hạn	tr.đ	140.450	116.117	-24.333
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	-	-	-
Ngân hàng	tr.đ	140.450	116.117	-24.333 ▼
Cộng	tr.đ	204.712	173.158	(31.554)

5. Kết quả đánh giá BSC năm 2025



Theo hệ thống thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard – BSC), năm 2025 Công ty đạt **95/100** điểm. Trong đó, “Tài chính” đạt 22,8/23 điểm – “Khách hàng” đạt 19,1/20 điểm – “Quy trình nội bộ” đạt 41,5/45 điểm – “Học tập và phát triển” đạt 11,1/12 điểm. Nguyên nhân hoàn thành cao các mục tiêu chiến lược được phân tích như sau:

Nhóm nguyên nhân khách quan:

Lưu lượng nước vượt dự báo. Điều kiện thủy văn năm 2025 thuận lợi, lượng nước về hồ ổn định và cao hơn trung bình nhiều năm, tạo điều kiện cho các tổ máy vận hành liên tục ở công suất cao.

Nhóm nguyên nhân chủ quan:

Bảo trì thiết bị hiệu quả: Công tác bảo trì dự phòng được thực hiện tốt trong năm, giúp các tổ máy duy trì độ sẵn sàng cao nhất.

Tối ưu hóa suất tiêu hao: Việc kiểm soát chặt chẽ cao trình mực nước và vận hành tổ máy tại vùng hiệu suất cao nhất giúp suất tiêu hao nước thực tế thấp hơn định mức kỹ thuật.

Tiết giảm chi phí vận hành: Lợi nhuận vượt mức 154% (cao hơn mức vượt doanh thu 123%), chứng tỏ Công ty đã kiểm soát hiệu quả các khoản mục chi phí. Kỷ luật lao động: Tỷ lệ vi phạm nội quy bằng 0%, chứng tỏ Công ty đã kiểm soát tối đa trong các ca trực giúp phát hiện sớm các bất thường nhỏ trước khi chúng trở thành sự cố lớn.

6. Công tác quản lý tài sản và tích lũy đầu tư



Hệ thống máy móc thiết bị vận hành liên tục, an toàn và hiệu quả. Đơn vị chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng là Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (ME, thuộc VCP Holdings).

Tuy nhiên, các hệ thống có giá trị lớn có tính chất đặc thù chuyên biệt, ít được giao dịch, mua bán phổ biến trên thị trường, cần phải có kế hoạch dài hạn mua sắm dự phòng, thay thế và nâng cấp, điển hình: Máy biến áp và các TU, TI đi kèm; Hệ thống rơle bảo vệ - đo lường; Hệ thống điều khiển giám sát;...

Lộ trình dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị chu kỳ 3-5 năm với tổng kinh phí dự kiến từ 14-16 tỷ đồng được khởi đầu từ 2022, đến 2025 đã tích lũy được khoảng **9,2 tỷ đồng** thông qua việc trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế.

III. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ NĂM 2026

Với phương châm "**Chủ động điều tiết, vận hành an toàn**", kế hoạch 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thận trọng các yếu tố thị trường, tình hình thủy văn và kế hoạch phát điện của nhà máy thủy điện Cửa Đạt cũng như nội tại doanh nghiệp.

• **Điểm mạnh (Strengths):** Sức khỏe tài chính cải thiện khi tạo dần thặng dư, tích lũy được quỹ đầu tư 9,2 tỷ tăng dần qua các năm, khoản vay đầu tư đến hạn T9/2031; Tự chủ kiểm soát máy móc, thiết bị; Hiệu suất vận hành cao; Hoạt động được chuẩn hoá bằng quy trình: Quy trình phát điện, Quy trình bảo trì hệ thống, PA phòng chống thiên tai;...

• **Điểm yếu (Weaknesses):** Phụ thuộc lịch xả nước, phát điện của Cửa Đạt; Phụ thuộc kế hoạch điều tiết lũ của Ban 3; Sông Đạt có tính bất ổn cao khi mưa lớn, bão;...

• **Cơ hội (Opportunities):** Biểu giá chi phí tránh được hiện tại chưa thay đổi. Giá điện mùa khô giờ cao điểm vẫn duy trì 2.658đ/kWh Vẫn ưu tiên tối ưu giờ cao điểm; Mức nước hồ Cửa Đạt: Tại 31/12/2025 đạt 110m (cao nhất từ trước đến nay), đảm bảo đạt doanh thu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2026; Ứng dụng Công nghệ: Các phần mềm dự báo thủy văn (HNT, SHO) và hệ thống Vrain ngày càng chính xác, hỗ trợ điều dựa báo thông minh;...

• **Thách thức (Threats):** Chính sách pháp lý thay đổi; Áp lực từ năng lượng tái tạo: Sự bùng nổ của điện gió và mặt trời gây áp lực lên việc điều độ, đôi khi buộc thủy điện phải giảm phát để ưu tiên NLTT; Chi phí vận hành tăng: Thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng có xu hướng điều chỉnh tăng.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Sản lượng điện thương phẩm 68,9 triệu kWh	Doanh thu phát điện 76,4 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế 24,5 tỷ đồng
---	--	---

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	73.990.000	68.888.003	(5.101.997)	-7%
II	Doanh thu+thu nhập	tr.đ	80.742	76.834	(3.908)	-5%
III	Chi phí	tr.đ	51.678	52.338	660	1%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	29.063	24.496	(4.568)	-16%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	27.785	23.418	(4.367)	-16%

Sản lượng: 68.888.003 kWh (giảm 7% so với sản lượng thực tế năm 2025). Doanh thu: 76,83 tỷ đồng (giảm 5% so với doanh thu 2025) do sản lượng phát điện đặt kỳ vọng thấp hơn.

Chi phí: 52,33 tỷ đồng (tăng nhẹ so với năm 2025) do dự phòng lãi suất vay bình quân từ 8.5% năm 2025 lên 9% năm 2026.

Lợi nhuận sau thuế: 16,39 tỷ đồng (thấp hơn so với năm 2025).

2. Kế hoạch dòng tiền năm 2026

	Nội dung	Số tiền (tr.đ)
1	Tiền và tương đương tiền tại 01/01/2026	2.073
2	Dòng tiền từ phát điện 2026	93.636
3	Dòng tiền ra 2026	94.259
	Duy trì SXKD	17.151
	Nộp thuế, phí	19.785
	Trả gốc+lãi vay đến hạn	42.323
	Trả cổ tức 2025	15.000
4	Dư nguồn trong 2026 (4=1+2-3)	1.450
5	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác tại 31/12/2025	32.708
6	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác dự kiến tại 31/12/2026 (6=5-4)	31.259

Trước kì vọng sản lượng phát điện đạt 68,89 tr.kWh, dòng tiền hoạt động năm 2026 dự kiến tương đối khả quan để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Với kế hoạch trả cổ tức 2025 tỷ lệ 10%, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí (19,78 tỷ), nghĩa vụ trả gốc lãi định kỳ (42,32 tỷ), nguồn vay cá nhân dự giảm trong năm khoảng 1,45 tỷ. Như vậy, mức dư nợ tại 31/12/2025 của các khoản vay cá nhân, tổ chức khác (ngoài khoản vay dài hạn tại SHB) dự kiến khoảng 31,2 tỷ.

3. Chỉ tiêu BSC năm 2026

Theo hệ thống BSC năm 2026 cùng mục tiêu hành động "Chủ động điều tiết, vận hành an toàn", Công ty tập trung vào các mục tiêu cụ thể như sau:

- **Tài chính (23%)** - Tập trung duy trì lợi nhuận bền vững và kiểm soát rủi ro tài chính, chính sách
- **Khách hàng (20%)** - Tập trung duy trì quan hệ khách hàng hiện tại
- **Quy trình nội bộ (45%)** - Tập trung bảo trì tiên đoán và an toàn vận hành
- **Nguồn nhân lực (12%)** - Tập trung đào tạo tự sửa chữa, ứng dụng công nghệ

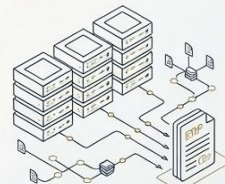
Nhóm BSC	Trọng tâm 2026	Chỉ tiêu điển hình 2026
Tài chính (23%)	Tối ưu chi phí, dự phòng	Trích quỹ đầu tư phát triển $\geq 10\%$ Lợi nhuận sau thuế
Khách hàng (20%)	Đảm bảo phát điện	Thu hồi dòng tiền nhanh: Thời gian thanh toán ≤ 17 ngày; Tối ưu sản lượng giờ cao điểm
Nội bộ (45%)	Đảm bảo không dừng máy	Công suất $\geq 13,8\text{MW}$ / Suất tiêu hao nước $\leq 48\text{m}^3/\text{kWh}$ / Giám sát trạng thái $\geq 70\%$ HT lớn
Nhân lực (12%)	Đào tạo cơ bản	Hiệu quả khai thác Bravo ERP $\geq 95\%$. Tự chủ sửa chữa tại nhà máy

Bốn Trọng điểm Hành động Năm 2026



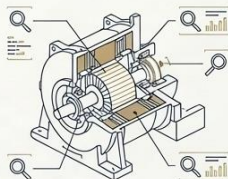
1. Số hóa Vận hành (SCADA)

Nâng cấp hệ thống SCADA hiện hữu, gia tăng khả năng tự chủ điều khiển và phản ứng nhanh với lưới điện.



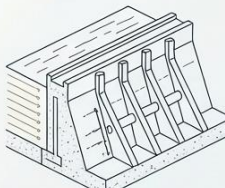
2. Chuyển đổi số Quản trị (Bravo ERP)

Đưa hệ thống Bravo ERP vào vận hành chính thức, hợp nhất luồng dữ liệu tài chính - kỹ thuật.



3. Phòng ngừa Rủi ro Sự cố

Lắp đặt mạng lưới thiết bị giám sát nguy cơ sự cố chuyên sâu cho máy phát và máy biến áp chính.



4. Bảo vệ Nền tảng Hạ tầng

Tiếp tục rà soát và gia cố triệt để các hạng mục công trình bị ảnh hưởng sau mùa mưa lũ.

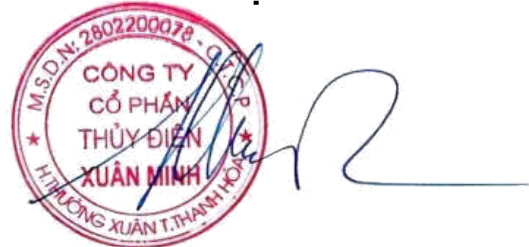
Trên đây là các nội dung kết quả sản xuất năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông chỉ đạo chủ trương thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 01/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Căn cứ

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Xuân Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm các thành viên:

- Bà Nguyễn Minh Hiếu - Trưởng Ban (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Bà Đinh Thị Hạnh – Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Bà Nguyễn Thuận Huyền - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc – Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
- Ông Trần Xuân Ninh - Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Xuân Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

A- HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát có thay đổi về mặt nhân sự: Bà Nguyễn Minh Hiếu và bà Nguyễn Thuận Huyền được bổ nhiệm thay thế cho Bà Đinh Thị Hạnh và Ông Nguyễn Hồ Ngọc.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để HĐQT bổ nhiệm đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban TGD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và kiểm toán cả năm 2025, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

- Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban TGD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Kết quả kiểm tra hoạt động

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán năm 2025 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD

a) Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

Ban TGD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban TGD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vượt mức so với kế hoạch đề ra như sau (Số liệu được lấy theo BCTC đã được kiểm toán năm 2025):

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)	SS với 2024 (%)
Sản lượng	triệu kWh	62,27	60,18	73,99	123%	119%
Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	71,86	70,67	80,74	114%	112%
- Doanh thu bán điện	tỷ đồng	71,50	70,34	80,62	115%	113%
- Doanh thu tài chính	tỷ đồng	0,05	0,00	0,00	40%	3%
- Thu nhập khác	tỷ đồng	0,31	0,33	0,12	36%	39%
Chi phí	tỷ đồng	53,05	51,75	51,68	100%	97%
- Chi phí sản xuất	tỷ đồng	29,69	30,38	31,54	104%	106%
- Chi phí tài chính	tỷ đồng	17,36	17,00	15,30	90%	88%
- Chi phí quản lý, khác	tỷ đồng	6,00	4,37	4,83	111%	80%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	18,81	18,92	29,06	154%	155%
- Lợi nhuận từ HĐKD	tỷ đồng	36,12	35,92	44,36	124%	123%
- Lợi nhuận khác	tỷ đồng	-17,31	-17,00	-15,30	90%	88%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,80	17,97	27,78	155%	156%

Năm 2025 ghi nhận một kết quả kinh doanh rực rỡ, vượt xa các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, khẳng định năng lực quản trị vận hành và sự thuận lợi về mặt thủy văn. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 80,74 tỷ đồng, tăng 12,4% so với thực hiện năm 2024 (70,67 tỷ đồng), và vượt 14,3% so với kế hoạch năm 2025 (70,67 tỷ đồng). Đáng chú ý nhất là lợi nhuận sau thuế đạt 27,78 tỷ đồng, tăng trưởng đột phá 56% so với năm 2024 (17,80 tỷ đồng), đồng thời vượt 55% so với kế hoạch năm 2025 là 17,97 tỷ đồng.

Sự tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với doanh thu cho thấy sự tối ưu hóa chi phí sản xuất và quản lý. Giá vốn hàng bán (chi phí sản xuất) chỉ tăng 6,2%, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu, nhờ vào việc kiểm soát suất tiêu hao nước đạt mức tối ưu 48m³/kWh. Hơn nữa, chi phí tài chính mà trọng tâm là chi phí lãi vay đã giảm từ 17,36 tỷ đồng năm 2024 xuống còn 15,30 tỷ đồng năm 2025. Đây là kết quả của

việc nợ gốc vay dài hạn tại Ngân hàng SHB được giảm dần thông qua dòng tiền hoạt động mạnh mẽ và nỗ lực đàm phán giảm biên lãi suất 0,5% áp dụng từ quý 2/2024.

Về mặt sản lượng, năm 2025 đã xác lập các kỷ lục mới kể từ khi nhà máy đi vào vận hành vào tháng 09/2018. Sản lượng thực tế 73,99 triệu kWh đã vượt qua sản lượng thiết kế trung bình năm là 66,1 triệu kWh. Sự gia tăng này xuất phát từ lưu lượng nước về hồ thuận lợi, đặc biệt là sự điều tiết nước từ hồ Cửa Đạt - công trình thủy lợi, thủy điện trọng điểm phía trên nhà máy Xuân Minh. Ban điều hành đã tận dụng tối đa các đợt nước về để phát điện vào khung giờ cao điểm, giúp nâng cao giá trị doanh thu trên mỗi đơn vị sản lượng điện phát ra.

b) Đánh giá tình hình tài chính và cấu trúc nguồn vốn.

Tổng quan cấu trúc tài chính của công ty

Đơn vị: tr.đ

Chỉ tiêu	31/12/2025	1/1/2025	+/- Tăng giảm	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	13.231,90	11.927,29	1.304,61	10,94%
Tài sản dài hạn	354.788,05	372.165,78	-17.377,73	-4,67%
Tổng tài sản	368.019,94	384.093,07	-16.073,13	-4,18%
Nợ ngắn hạn	64.871,07	70.771,93	-5.900,86	-8,34%
Nợ dài hạn	116.117,40	140.450,38	-24.332,98	-17,32%
Tổng nợ phải trả	180.988,47	211.222,31	-30.233,84	-14,31%
Vốn góp CSH	150.000,00	150.000,00	0	0,00%
Các quỹ thuộc VCSH	9.246,75	5.070,78	4.175,97	82,35%
LNST chưa phân phối	27.784,72	17.799,97	9.984,75	56,09%
Tổng vốn CSH	187.031,47	172.870,75	14.160,72	8,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025

Chi tiết cơ cấu nợ vay của Công ty:

Đơn vị: tr.đ

Khoản mục	31/12/2025 (VND)	01/01/2025 (VND)	+/- Tăng giảm	% tăng/giảm
I. Vay và nợ ngắn hạn	57.041,10	64.261,49	-7.220,39	-11%
- Vay cá nhân & tổ chức khác	32.708,11	36.428,51	-3.720,40	-10%
- Vay dài hạn đến hạn trả	24.332,98	27.832,98	-3.500,00	-13%
II. Vay và nợ dài hạn	116.117,40	140.450,38	-24.332,98	-17%
TỔNG CỘNG NỢ VAY	173.158,49	204.711,88	-31.553,39	-15%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025

Cơ cấu tài sản: Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 368,02 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,1% so với đầu năm (384,09 tỷ đồng). Sự sụt giảm này chủ yếu do giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình giảm từ 346,72 tỷ đồng xuống 327,95 tỷ đồng sau khi trích khấu hao 18,78 tỷ đồng trong năm. BKS nhận thấy các tài sản chính là nhà máy, máy móc thiết bị đang được vận hành tốt và duy trì giá trị hiệu dụng cao, với tỷ lệ sẵn sàng tổ máy đạt 98,5%.

Nỗ lực giảm nợ và chi phí tài chính: Tổng nợ phải trả giảm mạnh hơn 30,2 tỷ đồng (-14,31%). Trong đó, công ty đã trả nợ gốc vay dài hạn tại Ngân hàng SHB số tiền 24,33 tỷ đồng. Việc giảm dư nợ giúp chi phí lãi vay trong năm giảm từ 17,36 tỷ đồng xuống còn 15,30 tỷ đồng, góp phần trực tiếp vào sự gia tăng lợi nhuận.

Sức khỏe vốn chủ sở hữu: Cấu trúc nguồn vốn của Công ty có sự chuyển dịch tích cực về phía gia tăng tính tự chủ tài chính. Vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ 172,87 tỷ đồng lên 187,03 tỷ đồng, chủ yếu nhờ kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt kỷ lục 27,78 tỷ đồng. Đáng chú ý, Quỹ đầu tư phát triển tăng mạnh 82,35% do công ty thực hiện trích lập từ lợi nhuận để dự phòng cho lộ trình sửa chữa lớn máy móc thiết bị chu kỳ 3-5 năm.

Cảnh báo rủi ro thanh khoản: Tại ngày 31/12/2025, nợ ngắn hạn (64,87 tỷ đồng) vẫn cao gấp gần 5 lần tài sản ngắn hạn (13,23 tỷ đồng). Hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức thấp (0,20) là một rủi ro thanh khoản tiềm tàng, đã được kiểm toán viên đưa vào phần "Yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến hoạt động liên tục". Tuy nhiên, với kinh nghiệm giám sát, BKS đồng tình với quan điểm của Ban Tổng Giám đốc rằng rủi ro này là có thể kiểm soát được. Lý do là dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đạt 42,93 tỷ đồng, đủ để chi trả cho các khoản nợ gốc và lãi vay đến hạn (khoảng 31,55 tỷ đồng trả nợ gốc trong năm). Hơn nữa, Công ty có sự hỗ trợ tài chính linh hoạt từ các bên liên quan trong hệ thống VCP thông qua các khoản vay cá nhân và tổ chức ngắn hạn với lãi suất ổn định 8,9%/năm.

c) Đánh giá dòng tiền

Đơn vị: tr.đ

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	+/- Tăng giảm	% tăng/giảm
Lợi nhuận kế toán trước thuế	29.063,33	18.806,06	10.257,27	54,54ss%
Chi phí lãi vay	15.302,86	17.361,26	-2.058,40	-11,86%
Tiền lãi vay đã trả	14.149,10	15.505,77	-1.356,67	-8,75%
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	42.934,23	40.100,41	2.833,82	7,07%
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT	1,44	48,99	-47,55	-97,06%
Tiền thu từ đi vay	31.396,00	6.949,89	24.446,11	351,75%
Tiền trả nợ gốc vay	64.066,68	31.495,32	32.571,36	103,42%
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	11.669,18	15.901,94	-4.232,76	-26,62%
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC	-44.339,87	-40.447,37	-3.892,50	9,62%
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-1.404,20	-297,97	-1.106,23	371,26%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2025

Chất lượng lợi nhuận và hiệu quả vận hành: Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng ấn tượng 54,54% trong khi dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (HĐKD) cũng tăng trưởng ổn định 7,07%. Điều này cho thấy lợi nhuận của Công ty là "lợi nhuận thực", được bảo chứng bởi dòng tiền mặt dồi dào từ việc bán điện. Với tư cách là người kiểm soát, tôi đánh giá cao việc Công ty duy trì được dòng tiền HĐKD trên 42 tỷ đồng, tạo tiền đề vững chắc để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Chiến lược quản trị nợ và chi phí tài chính: Năm 2025 ghi nhận sự quyết liệt trong việc cắt giảm nợ vay. Tiền trả nợ gốc vay tăng gấp đôi so với năm trước (từ 31,5 tỷ lên hơn 64 tỷ đồng). Nhờ việc giảm nợ gốc vay dài hạn tại SHB và đàm phán giảm biên lãi suất 0,5%, chi phí lãi vay đã giảm được hơn 2 tỷ đồng (-11,86%) so với năm 2024. Việc "lấy ngắn nuôi dài" — vay ngắn hạn từ các bên liên quan với lãi suất ổn định 8,9%/năm (thu về 31,4 tỷ) để trả nợ gốc đến hạn — là giải pháp linh hoạt giúp Công ty giảm áp lực chi phí tài chính tổng thể.

Đánh giá tính cân đối của dòng tiền: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính (HĐTC) âm hơn 44 tỷ đồng phản ánh Công ty đang ở giai đoạn trả nợ mạnh mẽ và duy trì chính sách cổ tức hợp lý cho cổ đông. Dòng tiền từ HĐKD (42,9 tỷ) gần như đủ để bao phủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay thực tế phát sinh trong năm. Mặc dù tiền thuần trong năm âm 1,4 tỷ đồng khiến số dư tiền cuối năm sụt giảm, nhưng đây là sự đánh đổi có tính toán để giảm dư nợ vay và cải thiện hệ số nợ/tổng tài sản từ 0,54 xuống 0,49.

d) Giám sát công tác quản lý kỹ thuật và an toàn vận hành

Hoạt động sản xuất điện năng là lĩnh vực cốt lõi của Công ty, đòi hỏi sự tuân thủ tuyệt đối các quy trình kỹ thuật. BKS đánh giá cao việc Ban điều hành duy trì tốt "Quy trình phát điện" và "Quy trình bảo trì hệ thống" được chuẩn hóa từ năm 2023. Hiệu quả của công tác này được minh chứng qua việc không để xảy ra sự cố dừng máy do nguyên nhân chủ quan trong năm 2025. Trong điều kiện lưu lượng nước về hồ tăng mạnh, nhà máy đã vận hành tối ưu suất tiêu hao nước, giúp suất tiêu hao thực tế thấp hơn định mức kỹ thuật, một chỉ số cực kỳ quan trọng đối với hiệu quả kinh tế của nhà máy thủy điện nhỏ.

Công tác quản lý tài sản và tích lũy đầu tư sửa chữa lớn (SCL) cũng được thực hiện bài bản. Công ty đã xác lập lộ trình dự phòng chi phí SCL cho chu kỳ 3-5 năm với tổng kinh phí dự kiến 14-16 tỷ đồng. Tính đến hết năm 2025, giá trị tích lũy thông qua Quỹ đầu tư phát triển đạt 9,2 tỷ đồng. Đây là một sự chuẩn bị cần thiết để đảm bảo tính sẵn sàng của thiết bị khi nhà máy đã đi vào vận hành hơn 7 năm, đặc biệt là các hệ thống quan trọng như Máy biến áp, hệ thống rơle bảo vệ và điều khiển giám sát.

Mặc dù có kết quả vận hành xuất sắc, năm 2025 cũng cho thấy sự khốc liệt của thiên tai. Trong mùa mưa lũ, nhà máy đã phải dừng phát điện tổng cộng 17 ngày để phối hợp xả lũ theo yêu cầu điều tiết của hệ thống hồ chứa Cửa Đạt, gây mất doanh thu khoảng 3 tỷ đồng. BKS ghi nhận Công ty đã thực hiện nghiêm túc Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, đồng thời kịp thời triển khai gia cố mái kênh xả sau lũ với chi phí được phê duyệt nhanh chóng.

3. Kết quả thẩm định BCTC năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2025.

Công ty đã tuân thủ các quy định và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hạch toán, chế độ báo cáo tài chính. Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, đầy đủ và đúng mẫu biểu theo chế độ kế toán hiện hành.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban TGD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm, HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

III. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát

1. Kết luận

Năm tài chính 2025 là một cột mốc rực rỡ trong lịch sử phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Sự kết hợp giữa điều kiện thủy văn thuận lợi, quản trị chi phí hiệu quả và kỷ luật vận hành đã mang lại kết quả kinh doanh vượt bậc, tạo tiền đề tài chính vững chắc cho những năm tiếp theo.

2. Kiến nghị

Để chuẩn bị cho năm 2026 với nhiều biến động, BKS xin đưa ra các kiến nghị sau:

- **Về quản trị rủi ro khí hậu:** Ban điều hành cần theo dõi sát sao các bản tin dự báo ENSO từ Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia. Trong nửa đầu năm 2026, cần tận dụng tối đa mực nước hồ Cửa Đạt đang ở mức cao để phát điện hiệu quả, đồng thời có phương án tích nước sớm cho giai đoạn El Nino dự kiến bắt đầu từ tháng 08.

- **Về cấu trúc vốn:** Tiếp tục ưu tiên sử dụng dòng tiền thặng dư để giảm dư nợ vay ngắn hạn từ các cá nhân và tổ chức liên quan, nhằm cải thiện các chỉ số thanh toán và giảm áp lực tài chính ngắn hạn. Việc đàm phán kéo dài kỳ hạn trả nợ hoặc chuyển đổi nợ ngắn hạn sang dài hạn (nếu có thể) cần được HĐQT xem xét nghiêm túc.
- **Về công tác kỹ thuật:** Đẩy mạnh lộ trình tích lũy Quỹ đầu tư phát triển để sẵn sàng cho các đợt sửa chữa lớn sắp tới.
- **Về tuân thủ pháp luật:** Tiếp tục cập nhật và thực hiện nghiêm túc các quy định mới của Luật Điện lực (sửa đổi), Luật Thuế TNDN, các thông tư hướng dẫn về công bố thông tin... Việc duy trì tính minh bạch sẽ là chìa khóa để giữ vững niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư.
- **Giao dịch với các bên liên quan:** Trong năm 2025, Công ty có các giao dịch với các bên có mối quan hệ liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như VCP, Thủy điện Nậm La,... BKS cảnh báo và khuyến nghị Ban TGD về việc khống chế chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN trong kỳ và các báo cáo liên quan đến nghĩa vụ kê khai giao dịch liên kết. Theo dõi chi tiết chi phí lãi vay không được trừ làm căn cứ ghi nhận trong các năm tiếp theo quy định (trong 05 năm)

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

I. Nhiệm vụ chung

Định hướng nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát năm 2026:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2026

Nhiệm vụ cụ thể năm 2026:

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban TGD.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh năm 2025; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Ban Kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối hợp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị phòng ban trong năm qua. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự đồng tâm hiệp lực, Công ty sẽ tiếp tục vượt qua mọi thách thức, vận hành an toàn và mang lại giá trị gia tăng bền vững cho Quý cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty+BKS

T/M BAN KIỂM SOÁT**TRƯỞNG BAN**
Nguyễn Minh Hiếu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 28
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 28



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2802200078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp lần đầu ngày 03/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 12/06/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch
Bà	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên
Ông	Phạm Văn Minh	Thành viên
Bà	Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên
Ông	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà	Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
Bà	Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
Bà	Nguyễn Thuận Huyền	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
Ông	Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 03 năm 2025)
Ông	Trần Xuân Ninh	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là ông Phạm Quang Minh – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quang Minh

Tổng Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 5 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**Đỗ Mạnh Cường**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

**Hoàng Đức Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		13.231.899.443	11.927.286.540
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		370.722.597	1.774.919.107
111	1. Tiền	3	370.722.597	1.774.919.107
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.643.335.954	8.061.825.567
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	9.959.401.954	7.680.599.967
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		347.934.000	54.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	336.000.000	327.225.600
140	III. Hàng tồn kho		2.183.385.892	2.090.541.866
141	1. Hàng tồn kho	6	2.183.385.892	2.090.541.866
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		34.455.000	-
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	34.455.000	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		354.788.045.374	372.165.780.033
220	I. Tài sản cố định		346.658.047.033	365.898.351.508
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	327.948.760.456	346.724.237.935
222	- Nguyên giá		463.972.820.519	463.972.820.519
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(136.024.060.063)	(117.248.582.584)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	18.709.286.577	19.174.113.573
228	- Nguyên giá		21.818.442.843	21.818.442.843
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.109.156.266)	(2.644.329.270)
260	II. Tài sản dài hạn khác		8.129.998.341	6.267.428.525
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	8.129.998.341	6.267.428.525
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		368.019.944.817	384.093.066.573

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		180.988.470.954	211.222.314.391
310	I. Nợ ngắn hạn		64.871.071.363	70.771.932.008
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	188.343.810
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	3.381.830.218	2.844.727.796
314	3. Phải trả người lao động		660.751.726	681.676.030
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	2.111.457.035	1.625.334.045
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	13	1.492.538.400	1.169.130.800
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10	57.041.088.984	64.261.494.527
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		183.405.000	1.225.000
330	II. Nợ dài hạn		116.117.399.591	140.450.382.383
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10	116.117.399.591	140.450.382.383
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		187.031.473.863	172.870.752.182
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	187.031.473.863	172.870.752.182
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		150.000.000.000	150.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		9.246.752.182	5.070.781.400
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		27.784.721.681	17.799.970.782
421b	LNST chưa phân phối năm nay		27.784.721.681	17.799.970.782
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		368.019.944.817	384.093.066.573


Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu


Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng


Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc
Thanh Hoá, ngày 26 tháng 02 năm 2026



Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2025**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	80.620.254.891	71.497.768.393
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		80.620.254.891	71.497.768.393
11	4. Giá vốn hàng bán	17	31.543.894.473	29.686.956.170
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.076.360.418	41.810.812.223
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	1.442.827	48.990.435
22	7. Chi phí tài chính	19	15.302.864.141	17.361.261.264
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		15.302.864.141	17.361.261.264
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	4.522.571.279	5.466.624.772
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.252.367.825	19.031.916.622
31	11. Thu nhập khác	21	120.000.000	310.629.275
32	12. Chi phí khác		309.041.767	536.485.514
40	13. Lợi nhuận khác		(189.041.767)	(225.856.239)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29.063.326.058	18.806.060.383
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	1.278.604.377	1.006.089.601
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		27.784.721.681	17.799.970.782
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	1.831	1.165

Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu

Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc
Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		29.063.326.058	18.806.060.383
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		19.240.304.475	19.315.293.164
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.442.827)	(48.990.435)
06	- Chi phí lãi vay		15.302.864.141	17.361.261.264
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		63.605.051.847	55.433.624.376
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(2.581.510.387)	25.782.882
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(92.844.026)	(166.405.753)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		497.558.587	1.058.010.189
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(1.897.024.816)	653.706.154
14	- Tiền lãi vay đã trả		(14.149.095.842)	(15.505.773.571)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.006.089.601)	(825.758.916)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.441.820.000)	(572.775.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		42.934.225.762	40.100.410.361
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.442.827	48.990.435
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.442.827	48.990.435
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		31.395.996.142	6.949.889.157
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(64.066.684.041)	(31.495.319.542)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(11.669.177.200)	(15.901.937.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(44.339.865.099)	(40.447.367.785)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.404.196.510)	(297.966.989)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.774.919.107	2.072.886.096
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		370.722.597	1.774.919.107



Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu



Đinh Thủy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh

Tổng Giám đốc

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2802200078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (nay là Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa) cấp lần đầu ngày 03/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 12/06/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VND, tương đương 15.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 23 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 23 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện,...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31/12/2025, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 51.639.171.920 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 24.332.982.792 VND (tương ứng tại ngày 01/01/2025 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 58.844.645.468 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 27.832.982.792 VND) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng thanh toán của Công ty trong 12 tháng tới phụ thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh thời gian tới cũng như khả năng huy động vốn từ các tổ chức tín dụng.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, cụ thể là kế hoạch gia hạn các khoản vay cá nhân, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trong năm 2025, do tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ thủy điện tăng dẫn đến doanh thu bán điện năm 2025 tăng nhẹ so với năm 2024, cùng với đó giá vốn bán điện năm 2025 biến động không đáng kể so với năm 2024 do chủ yếu là các chi phí cố định. Đồng thời, chi phí lãi vay năm 2025 giảm so với năm 2024 do gốc vay giảm dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2025 tăng mạnh.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Quyền sử dụng đất	47 năm

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.
- Chi phí gia cố thượng lưu và đắp gia tải đập phụ đang được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn đang được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 đến 36 tháng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí thuê đường dây 110kV được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.16 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.17 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.18 . Chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính của Công ty là chi phí lãi vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**a. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Chính sách Ưu đãi thuế

Công ty đang được hưởng chính sách ưu đãi thuế như sau:

Văn bản	Tóm tắt các ưu đãi thuế	Thời hạn hiệu lực
Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.	Công ty nộp thuế TNDN cho thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032). Công ty được miễn thuế 4 năm (từ năm 2019 đến năm 2022) kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ hoạt động thủy điện và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).	Năm 2025 là năm tài chính thứ 07 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế. Do đó, Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10%.

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Công ty được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN như sau:

- Thuế suất 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư;
- Thuế suất 20% đối với các hoạt động còn lại.

2.20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.22 . Thông tin bộ phận

Do Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng tại Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	61.955.848	340.349.628
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	308.766.749	1.434.569.479
	370.722.597	1.774.919.107

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên liên quan	-	22.680.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	-	22.680.000
Bên khác	9.959.401.954	7.657.919.967
- Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	9.941.056.092	7.638.085.969
- Công ty Điện lực Thanh Hóa - Điện lực Thường Xuân	18.345.862	19.833.998
	9.959.401.954	7.680.599.967

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	336.000.000	324.000.000
<i>Bên liên quan</i>		
+ Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	48.000.000	48.000.000
+ Bà Phùng Thị Thu Huyền	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
+ Ông Nguyễn Thanh Phương	48.000.000	36.000.000
+ Bà Đinh Thị Hạnh	9.000.000	36.000.000
+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc	6.000.000	24.000.000
+ Bà Nguyễn Minh Hiếu	27.000.000	24.000.000
+ Bà Nguyễn Thuận Huyền	18.000.000	-
+ Ông Trần Xuân Ninh	24.000.000	-
- Bảo hiểm xã hội chi hộ	-	3.225.600
	336.000.000	327.225.600

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	2.125.587.576	2.042.409.265
- Công cụ, dụng cụ	57.798.316	48.132.601
	2.183.385.892	2.090.541.866

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tại thời điểm 31/12/2025, tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có nguyên giá 21.818.442.843 VND. Giá trị còn lại và hao mòn lũy kế lần lượt là 18.941.700.076 VND và 3.109.156.266 VND, trong đó khấu hao năm 2025 là 464.826.996 VND.

Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Nguyên giá 20.102.996.170 VND là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng còn lại tại xã Xuân Cẩm, Xuân Cao, huyện Thường Xuân (nay là xã Thường Xuân và xã Luận Thành), tỉnh Thanh Hóa sau khi bù trừ tiền thuê đất (Thuyết minh 9) theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014.
- Nguyên giá 1.715.446.673 VND là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án di dời các hộ sạt lở tại Vụng Láu, thôn Tiến Sơn 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân (nay là xã Thường Xuân), tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Thường Xuân về việc phê duyệt dự toán bồi thường giải phóng mặt bằng dự án di dời các hộ sạt lở tại Vụng Láu, thôn Tiến Sơn 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân (nay là xã Thường Xuân), tỉnh Thanh Hóa.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm khoản vay: 18.709.286.577 VND.

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn		
- Chi phí sửa chữa lớn	34.455.000	-
	34.455.000	-
Dài hạn		
- Chi phí thuê đất (*)	4.391.816.269	4.502.534.326
- Chi phí gia cố thượng lưu và đắp gia tải đập phụ	213.930.667	727.364.267
- Chương trình vận hành hồ chứa	126.666.667	253.333.333
- Chi phí sửa chữa lớn	2.032.402.130	284.610.833
- Chi phí lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và bảo vệ đập, hồ chứa	818.613.779	-
- Chi phí trả trước dài hạn khác chờ phân bổ	546.568.829	499.585.766
	8.129.998.341	6.267.428.525

(*) Mảnh đất Công ty thuê tại huyện Thường Xuân (nay là xã Thường Xuân), tỉnh Thanh Hóa để sử dụng với mục đích phục vụ cho công trình Thủy điện Xuân Minh với thời hạn thuê đến tháng 8 năm 2065. Diện tích khu đất thuê là 179.296,3 m². Số dư cuối kỳ là số chi phí giải phóng mặt bằng được cơ quan thuế chấp nhận bù trừ với tiền thuê đất hàng năm theo Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 21/06/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa, và sau khi đã được phân bổ 113 tháng. Tổng thời gian phân bổ là 589 tháng, thời gian phân bổ còn lại là 476 tháng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

10 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 02.

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	563.554.364	6.520.192.450	6.482.960.052	600.786.762
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.006.089.601	1.278.604.377	1.006.089.601	1.278.604.377
- Thuế Thu nhập cá nhân	193.951.626	392.245.760	498.594.260	87.603.126
- Thuế Tài nguyên	392.864.153	8.054.180.750	7.827.086.682	619.958.221
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	688.268.052	3.459.789.944	3.353.180.264	794.877.732
	2.844.727.796	19.708.013.281	19.170.910.859	3.381.830.218

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay phải trả	897.060.500	860.591.765
- Chi phí thuê đường dây 110kV	1.214.396.535	764.742.280
	2.111.457.035	1.625.334.045

Trong đó: Bên liên quan

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	1.214.396.535	764.742.280
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	99.727.909	21.213.699
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	400.378.081	-
- Ông Phạm Tiến Luật	-	14.065.086
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	-	3.832.470
- Ông Nguyễn Thanh Phương	47.547.945	48.523.288
	1.762.050.470	852.376.823

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	84.783.000	92.198.200
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.407.755.400	1.076.932.600
	1.492.538.400	1.169.130.800

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	3.707.230.266	18.437.551.134	172.144.781.400
Lãi trong năm trước	-	-	17.799.970.782	17.799.970.782
Phân phối lợi nhuận	-	1.363.551.134	(18.437.551.134)	(17.074.000.000)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	5.070.781.400	17.799.970.782	172.870.752.182
Lãi trong năm nay	-	-	27.784.721.681	27.784.721.681
Phân phối lợi nhuận (i)	-	4.175.970.782	(17.799.970.782)	(13.624.000.000)
Số dư cuối năm	150.000.000.000	9.246.752.182	27.784.721.681	187.031.473.863

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/XM-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ VND	Số tiền VND
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	23,46%	4.175.970.782
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,62%	1.000.000.000
Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	1,82%	324.000.000
Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành, cán bộ quản lý	1,69%	300.000.000
Chi trả cổ tức bằng tiền	67,42%	12.000.000.000
(Tương ứng mỗi cổ phần nhận được 800 VND)		
		17.799.970.782

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	76.500.000.000	51,00	76.500.000.000	51,00
- Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Công nghiệp	25.900.000.000	17,27	25.900.000.000	17,27
- Các cổ đông khác	47.600.000.000	31,73	47.600.000.000	31,73
	150.000.000.000	100,00	150.000.000.000	100,00

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.076.932.600	478.870.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	12.000.000.000	16.500.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	12.000.000.000	16.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(11.669.177.200)	(15.901.937.400)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(11.669.177.200)	(15.901.937.400)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	1.407.755.400	1.076.932.600

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

15 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a. Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty phát sinh hai hợp đồng cho thuê xe ô tô với tổng thu nhập hàng quý là 30.000.000 VND.

b. Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê 179.296,3 m² đất đến ngày 04/08/2065 theo Hợp đồng số 234/HĐTĐ ngày 17/08/2016 với UBND tỉnh Thanh Hóa để thực hiện công trình chính và phụ trợ Thủy điện Xuân Minh. Trong đó:

- Thuê 124.042,2 m² đất tại xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân (nay là xã Thường Xuân) với đơn giá 418 VND/m²/năm;
- Thuê 55.254,1 m² đất tại xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân (nay là xã Luận Thành) với đơn giá 512 VND/m²/năm.

Toàn bộ tiền thuê đất hàng năm được bù trừ với chi phí giải phóng mặt bằng theo Công văn số 2825/CT-TTHT ngày 21/06/2019 của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa (Thuyết minh 9).

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thủy điện	80.494.509.761	71.374.242.187
Doanh thu điện mặt trời áp mái	125.745.130	123.526.206
	80.620.254.891	71.497.768.393

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn thủy điện	31.361.689.473	29.504.751.170
Giá vốn điện mặt trời áp mái	182.205.000	182.205.000
	31.543.894.473	29.686.956.170
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)	5.189.806.074	3.507.556.196

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.442.827	48.990.435
	1.442.827	48.990.435

19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	15.302.864.141	17.361.261.264
	15.302.864.141	17.361.261.264
Trong đó: Chi phí tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)	1.131.018.667	502.025.948

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân công	3.193.375.446	3.291.887.698
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	5.454.629	2.172.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	74.988.691
Thuế, phí, và lệ phí	3.100.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	457.536.866	453.681.421
Chi phí khác bằng tiền	863.104.338	1.640.894.235
	4.522.571.279	5.466.624.772
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)	324.000.000	324.000.000

21 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-RECs)	-	190.629.275
Thu nhập từ cho thuê xe	120.000.000	120.000.000
	120.000.000	310.629.275
Trong đó: Thu nhập khác từ bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)	120.000.000	120.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	29.063.326.058	18.806.060.383
Các khoản điều chỉnh tăng	151.882.333	1.310.057.013
- Chi phí không hợp lệ	151.882.333	695.630.369
- Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	614.426.644
Các khoản điều chỉnh giảm	(3.836.806.770)	-
- Chi phí lãi vay không được trừ năm trước được chuyển sang kỳ này theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	(3.836.806.770)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	25.378.401.621	20.116.117.396
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	25.572.087.538	20.121.792.033
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	(193.685.917)	(5.674.637)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.557.208.754	2.012.179.203
- Chi phí thuế TNDN hiện hành được hưởng ưu đãi	2.557.208.754	2.012.179.203
- Chi phí thuế TNDN hoạt động không hưởng ưu đãi	-	-
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(1.278.604.377)	(1.006.089.602)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.278.604.377	1.006.089.601
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.006.089.601	825.758.916
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(1.006.089.601)	(825.758.916)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.278.604.377	1.006.089.601

Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Bộ Tài chính được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Số chi phí lãi vay thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính. Chi phí lãi vay vượt quá 30% EBITDA theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Bộ Tài chính ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Chi phí lãi vay vượt quá 30% EBITDA không được trừ các năm VND	Chi phí lãi vay không được trừ đã sử dụng VND	Chi phí lãi vay không được trừ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau VND
2020	Chưa thanh tra	9.960.821.625	3.836.806.770	-
2021	Chưa thanh tra	7.879.853.553	-	7.879.853.553
2022	Chưa thanh tra	4.252.284.500	-	4.252.284.500
2023	Chưa thanh tra	10.200.953.395	-	10.200.953.395
2024	Chưa thanh tra	614.426.644	-	614.426.644

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khả năng Công ty được kết chuyển các khoản chi phí lãi vay không được trừ này sang các năm tiếp theo là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán năm nay.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	27.784.721.681	17.799.970.782
Các khoản điều chỉnh:	(324.000.000)	(324.000.000)
- Thuế lao HĐQT, BKS	(324.000.000)	(324.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	27.460.721.681	17.475.970.782
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	15.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.831	1.165

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	329.263.055	239.666.031
Chi phí nhân công	7.442.526.366	7.507.347.638
Chi phí khấu hao TSCĐ	19.240.304.475	19.270.299.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.894.381.161	6.054.581.674
Chi phí khác bằng tiền	1.159.990.695	2.081.685.650
	36.066.465.752	35.153.580.942

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro thị trường như biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025		
Tiền	308.766.749	308.766.749
Phải thu khách hàng, phải thu khác	10.295.401.954	10.295.401.954
	10.604.168.703	10.604.168.703
Tại ngày 01/01/2025		
Tiền	1.434.569.479	1.434.569.479
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.007.825.567	8.007.825.567
	9.442.395.046	9.442.395.046

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	57.041.088.984	97.331.931.168	18.785.468.423	173.158.488.575
Phải trả người bán, phải trả khác	1.492.538.400	-	-	1.492.538.400
Chi phí phải trả	2.111.457.035	-	-	2.111.457.035
	60.645.084.419	97.331.931.168	18.785.468.423	176.762.484.010
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	64.261.494.527	97.331.931.168	43.118.451.215	204.711.876.910
Phải trả người bán, phải trả khác	1.357.474.610	-	-	1.357.474.610
Chi phí phải trả	1.625.334.045	-	-	1.625.334.045
	67.244.303.182	97.331.931.168	43.118.451.215	207.694.685.565

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

26 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
a. Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	31.395.996.142	6.949.889.157
b. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	64.066.684.041	31.495.319.542

27 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty CP Thép và Vật tư Công nghiệp	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Công ty con của Công ty mẹ
Ông Nguyễn Viết Hoàng	Phó Tổng Giám đốc Công ty con của Công ty mẹ

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Mua hàng hóa dịch vụ	5.189.806.074	3.507.556.196
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	1.065.777.104	968.888.276
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	4.124.028.970	2.538.667.920
Chia cổ tức	8.192.000.000	10.896.000.000
- Công ty Cổ phần Thép và Vật tư Công nghiệp	2.072.000.000	2.481.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	6.120.000.000	8.415.000.000
Chi phí lãi vay	1.131.018.667	502.025.948
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	353.634.757	42.449.315
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	400.378.081	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	156.569.863	-
- Ông Nguyễn Viết Hoàng	-	85.446.575
- Ông Phạm Tiến Luật	21.103.707	186.621.899
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	19.828.149	50.373.911
- Ông Nguyễn Thanh Phương	179.504.110	137.134.248
Chi phí thuê văn phòng	324.000.000	324.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	324.000.000	324.000.000
Thu nhập cho thuê xe	120.000.000	120.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	36.000.000	36.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	84.000.000	84.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình
thủy điện tại thôn Trung Chính, xã Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

		Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		1.109.400.454	1.140.020.000
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	48.000.000	48.000.000
- Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT	48.000.000	36.000.000
- Ông Phạm Quang Minh	Tổng Giám đốc	725.400.454	768.020.000
- Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	48.000.000	48.000.000
- Bà Nguyễn Minh Hiếu	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 28/03/2025)	27.000.000	-
- Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 28/03/2025)	9.000.000	36.000.000
- Bà Nguyễn Thuận Huyền	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 28/03/2025)	18.000.000	-
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 28/03/2025)	6.000.000	24.000.000
- Ông Trần Xuân Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Đỗ Thị Hồng Ngát
Người lập biểu

Đinh Thùy Lâm
Kế toán trưởng



Phạm Quang Minh
Tổng Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 01 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	250.909.211.464	211.823.946.328	1.199.819.091	39.843.636	463.972.820.519
Số dư cuối năm	250.909.211.464	211.823.946.328	1.199.819.091	39.843.636	463.972.820.519
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	47.744.342.685	68.290.032.828	1.199.819.091	14.387.980	117.248.582.584
- Khấu hao trong năm	7.654.889.368	11.107.306.899	-	13.281.212	18.775.477.479
Số dư cuối năm	55.399.232.053	79.397.339.727	1.199.819.091	27.669.192	136.024.060.063
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	203.164.868.779	143.533.913.500	-	25.455.656	346.724.237.935
Tại ngày cuối năm	195.509.979.411	132.426.606.601	-	12.174.444	327.948.760.456

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay: 327.891.034.762 VND;

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.199.819.091 VND.

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 02 : CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	VND	VND	trả nợ VND
a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	36.428.511.735	36.428.511.735	28.013.295.706	31.733.701.249	32.708.106.192	32.708.106.192
- Vay cá nhân	(1) 36.428.511.735	36.428.511.735	6.245.564.200	30.233.701.249	12.440.374.686	12.440.374.686
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(2) -	-	12.267.731.506	1.500.000.000	10.767.731.506	10.767.731.506
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	(3) -	-	9.500.000.000	-	9.500.000.000	9.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	27.832.982.792	27.832.982.792	32.332.982.792	35.832.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(4) 24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792	24.332.982.792
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
- Vay cá nhân	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-	-
	64.261.494.527	64.261.494.527	60.346.278.498	67.566.684.041	57.041.088.984	57.041.088.984
b. Vay dài hạn						
Vay dài hạn	168.283.365.175	168.283.365.175	8.000.000.000	35.832.982.792	140.450.382.383	140.450.382.383
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long	(4) 164.783.365.175	164.783.365.175	-	24.332.982.792	140.450.382.383	140.450.382.383
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
- Vay cá nhân	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000	-	-
	168.283.365.175	168.283.365.175	8.000.000.000	35.832.982.792	140.450.382.383	140.450.382.383
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(27.832.982.792)	(27.832.982.792)	(32.332.982.792)	(35.832.982.792)	(24.332.982.792)	(24.332.982.792)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	140.450.382.383	140.450.382.383			116.117.399.591	116.117.399.591

Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 02 : CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức bảo đảm
Ngắn hạn					
(1)	Vay cá nhân	12 tháng	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(2)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	12 tháng	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(3)	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	12 tháng	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Dài hạn					
(4)	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long	Đến hết ngày 17/01/2032	Theo từng khế ước nhận nợ	Tài trợ chi phí đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Xuân Minh (không bao gồm VAT dự án)	Toàn bộ tài sản thuộc dự án thủy điện Xuân Minh

d. Các khoản vay đối với các bên liên quan

Mối quan hệ		31/12/2025		01/01/2025	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty con của Công ty mẹ	10.767.731.506	99.727.909	3.000.000.000	21.213.699
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Công ty con của Công ty mẹ	9.500.000.000	400.378.081	-	-
- Ông Phạm Tiến Luật	Phó Tổng Giám đốc	-	-	2.218.563.691	14.065.086
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT	-	-	604.516.733	3.832.470
- Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên Hội đồng quản trị	2.000.000.000	47.547.945	2.000.000.000	48.523.288
		22.267.731.506	547.653.935	7.823.080.424	87.634.543

Số: 01/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 26/02/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- | | | |
|--|---|----------------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : | 27.784.721.681 đồng |
| 2. Dự kiến phân phối | : | 26.089.247.818 đồng |
| 2.1. Chia cổ tức 10% | : | 15.000.000.000 đồng |
| 2.2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển | : | 8.753.247.818 đồng |
| 2.3. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | : | 1.500.000.000 đồng |
| 2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 | : | 336.000.000 đồng |
| 2.5. Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành, CB quản lý | : | 981.257.081 đồng |
| 3. Lợi nhuận để lại | : | 1.214.216.782 đồng |

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2025

- | | | |
|----------------------------|---|---------------------|
| 1. Tổng số tiền trả cổ tức | : | 15.000.000.000 đồng |
| 2. Hình thức trả | : | Bằng tiền |
| 3. Thời gian chi trả | : | Từ 01/10/2026 |

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

- Cổ tức: Tỷ lệ cụ thể được chi trả trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2026.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2026.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 02/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đề xuất phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	HĐQT	5			252.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			84.000.000
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Trịnh Nguyên Khánh**

Số: 01/2026/TT-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2026, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2026.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT**TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu TCTC.

**Nguyễn Minh Hiếu**

Số: 03/2026/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

Ngày 25/3/2026, ông Nguyễn Thanh Phương – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh (“Công ty”) nhiệm kỳ 2025-2030 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) vì lý do cá nhân. Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thanh Phương

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của ông Nguyễn Thanh Phương theo đúng quy định.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Trịnh Nguyên Khánh**